

**KẾ HOẠCH**  
**Tiếp nhận vào làm công chức của tỉnh Đắk Nông năm 2023**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ chỉ tiêu biên chế giao và nhu cầu tiếp nhận vào làm công chức của các cơ quan, đơn vị;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp nhận viên chức vào làm công chức của tỉnh Đắk Nông năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Việc tổ chức tiếp nhận vào làm công chức để tuyển dụng những người có kinh nghiệm công tác, có trình độ chuyên môn cần thiết và phù hợp với vị trí việc làm, có năng lực, kỹ năng làm việc thực tiễn có thể đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

**2. Yêu cầu**

Thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

Đảm bảo theo cơ cấu, yêu cầu của từng vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ**

**1. Đối tượng**

a) Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Cán bộ, công chức cấp xã.

## **2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký**

a) Cơ quan sử dụng công chức còn chỉ tiêu biên chế và có nhu cầu tuyển dụng theo cơ cấu ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn chung: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

c) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Trường hợp quy định tại các điểm a, b mục 1 Phần II này phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 1 Phần II này) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

d) Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Các trường hợp đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

### **3. Hồ sơ đăng ký**

a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ Nội vụ; được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ đăng ký;

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác và văn bản đồng ý cho chuyển công tác sau khi trúng tuyển của thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp từ đơn vị khác trúng tuyển);

e) Bản sao các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền gồm: Tuyển dụng, công nhận hết thời gian tập tữ (nếu có), phân công, bố trí công tác, bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, lương hiện hưởng.

### **III. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

#### **1. Chỉ tiêu, cơ cấu vị trí việc làm**

a) Chỉ tiêu, cơ cấu vị trí việc làm: 43 chỉ tiêu.

b) Vị trí việc làm: 43 vị trí.

*(chi tiết theo bản phụ lục đính kèm)*

#### **2. Nội dung, hình thức**

a) Nội dung: Căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm của vị trí dự tuyển để xây dựng nội dung.

b) Hình thức sát hạch: Phỏng vấn hoặc viết hoặc kết hợp phỏng vấn và viết do Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định.

#### **3. Xác định người trúng tuyển**

a) Có đầy đủ hồ sơ, đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành;

b) Người trúng tuyển phải có tổng điểm từ 50 điểm trở lên;

c) Có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm;

d) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

#### **IV. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH**

##### **1. Hội đồng kiểm tra, sát hạch**

Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập có 05 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ủy viên kiêm Thư ký: Lãnh đạo Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo, Sở Nội vụ;

- Các ủy viên:

+ Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Mời lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh;

##### **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng**

- Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện, văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị, đăng ký tiếp nhận.

- Báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức về kết quả kiểm tra, sát hạch.

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm xây dựng nội dung sát hạch, đề xuất hình thức và cách thức xác định kết quả sát hạch, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch.

##### **4. Nguyên tắc hoạt động**

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch đã biểu quyết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người được tiếp nhận vào làm công chức hoặc của bên vợ (chồng) của người được tiếp nhận vào làm công chức; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người được tiếp nhận vào làm công chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

## **V. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Lệ phí đăng ký kiểm tra, sát hạch**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

### **2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ**

Giao Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí để tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ tổ chức, thực hiện Kế hoạch này.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định, có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch các nhiệm vụ như sau:

- Thông báo công khai các nội dung của kỳ kiểm tra, sát hạch trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Website của Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;
- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và các văn bản có liên quan để tổ chức triển khai Kế hoạch này.
- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký từ các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, lập danh sách thí sinh và báo cáo Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị danh mục, công khai tài liệu ôn thi; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ kiểm tra, sát hạch theo quy định;
- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình kiểm tra, sát hạch theo quy định;
- Tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng kiểm tra, sát hạch và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch theo quy định;
- Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp trúng tuyển;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng kiểm tra, sát hạch giao.

### **2. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa**

- Chịu trách nhiệm về việc đề xuất vị trí việc làm đăng ký kiểm tra, sát hạch và tiêu chuẩn, điều kiện của người đề nghị kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức.
- Thông báo công khai Kế hoạch kiểm tra, sát hạch công chức tại cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tính chính xác của thông tin

trong hồ sơ dự tuyển và việc cử người tham gia kiểm tra, sát hạch trước khi nộp hồ sơ về Hội đồng. Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung có liên quan đến Kế hoạch này.

- Sắp xếp, bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm đã đăng ký sau khi có quyết định tiếp nhận vào làm công chức của cấp có thẩm quyền.

### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch tiếp nhận viên chức vào làm công chức tỉnh Đắk Nông năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, xử lý theo quy định./. 

#### Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Th).

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Mười**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU ĐĂNG KÝ TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC NĂM 2023 TỈNH ĐẮK NÔNG**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 105/KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh)

| STT      | Tên cơ quan, đơn vị                    | Số lượng<br>chỉ tiêu | Chỉ tiêu theo vị trí việc làm |                                          | Phòng, ban chuyên môn                        | Trình độ, chuyên ngành đào tạo |                                                                                                                                                          | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          |                                        |                      | Chỉ tiêu                      | Vị trí việc làm                          |                                              | Trình độ                       | Chuyên ngành                                                                                                                                             |         |
| <b>I</b> | <b>CẤP TỈNH</b>                        | <b>21</b>            | <b>21</b>                     |                                          |                                              |                                |                                                                                                                                                          |         |
| 1        | Sở Giáo dục và Đào tạo                 | 1                    | 1                             | Thanh tra                                | Thanh tra Sở                                 | Đại học trở lên                | Quản lý giáo dục                                                                                                                                         |         |
| 2        | Sở Khoa học và Công nghệ               | 2                    | 1                             | Quản lý khoa học<br>lĩnh vực nông nghiệp | Phòng Quản lý Khoa học                       | Đại học trở lên                | Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y;<br>Nuôi trồng thủy sản; Nông -<br>lâm nghiệp; Môi trường.                                                                  |         |
|          |                                        |                      | 1                             | Quản lý sở hữu trí<br>tuệ                | Phòng Quản lý công nghệ và<br>Sở hữu trí tuệ | Đại học trở lên                | Luật; Hành chính; Kinh tế,<br>Nông nghiệp, Lâm nghiệp,<br>Công nghiệp, Văn học; Xã hội<br>học và các chuyên ngành phù<br>hợp với công tác sở hữu trí tuệ |         |
| 3        | Sở Văn hóa, Thể thao và<br>Du lịch     | 1                    | 1                             | Kế toán                                  | Phòng Kế hoạch - Tài chính                   | Đại học trở lên                | Tài chính - Ngân hàng                                                                                                                                    |         |
| 4        | Thanh tra tỉnh                         | 1                    | 1                             | Thanh tra kinh tế xã<br>hội              | Phòng Thanh tra, phòng,<br>chống tham nhũng  | Đại học trở lên                | Quản lý đất đai, Luật Kinh tế                                                                                                                            |         |
| 5        | Sở Xây dựng                            | 1                    | 1                             | Hành chính tổng<br>hợp, pháp chế         | Văn phòng Sở                                 | Đại học trở lên                | Hành chính, Luật                                                                                                                                         |         |
| 6        | Sở Lao động - Thương<br>binh và Xã hội | 3                    | 2                             | Kế toán                                  | Văn phòng Sở                                 | Đại học trở lên                | Kế toán                                                                                                                                                  |         |
|          |                                        |                      | 1                             | Thanh tra                                | Thanh tra Sở                                 | Đại học trở lên                | Kinh tế, Hành chính công, Luật,<br>Lao động xã hội, Xã hội và<br>Nhân văn                                                                                |         |

| STT       | Tên cơ quan, đơn vị                    | Số lượng<br>chỉ tiêu | Chỉ tiêu theo vị trí việc làm |                                          | Phòng, ban chuyên môn                                           | Trình độ, chuyên ngành đào tạo |                                                                                                                 | Ghi chú       |
|-----------|----------------------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
|           |                                        |                      | Chỉ tiêu                      | Vị trí việc làm                          |                                                                 | Trình độ                       | Chuyên ngành                                                                                                    |               |
| 7         | Sở Thông tin và Truyền thông           | 1                    | 1                             | Hành chính tổng hợp                      | Văn phòng Sở                                                    | Đại học trở lên                | Kế toán                                                                                                         |               |
| 8         | Sở Tài nguyên và Môi trường            | 2                    | 1                             | Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai       | Phòng Quy hoạch - Giao đất                                      | Đại học trở lên                | Quản lý đất đai, địa chính, khoa học đất, kinh tế, Luật                                                         | Chỉ tiêu DTTS |
|           |                                        |                      | 1                             | Quản lý đăng ký đất đai                  | Phòng Đăng ký, Thống kê, Đo đạc, Viễn thám - Chính sách đất đai | Đại học trở lên                | Quản lý đất đai; địa chính; Khoa học đất, Thổ nhưỡng                                                            |               |
| 9         | Sở Tư pháp                             | 1                    | 1                             | Quản lý, xử lý vi phạm hành chính        | Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Thanh tra             | Đại học trở lên                | Luật                                                                                                            |               |
| 10        | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 1                    | 1                             | Quản lý kinh tế hợp tác xã và trang trại | Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại                             | Đại học trở lên                | Nông nghiệp, Kinh tế, Nông học                                                                                  |               |
| 11        | Sở Y tế                                | 1                    | 1                             | Quản lý nghiệp vụ y                      | Phòng Nghiệp vụ y dược                                          | Đại học trở lên                | Chuyên ngành Y                                                                                                  |               |
| 12        | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | 3                    | 1                             | Tổng hợp kinh tế xã hội                  | Phòng Tổng hợp Quy hoạch                                        | Đại học trở lên                | Kinh tế, Tài chính, Ngoại thương, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị, Luật, Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Kiến trúc |               |
|           |                                        |                      | 1                             | Thẩm định chủ trương đầu tư              | Phòng Quản lý ngành                                             | Đại học trở lên                | Kinh tế, Tài chính, Ngoại thương, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị, Luật, Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Kiến trúc |               |
|           |                                        |                      | 1                             | Công nghệ thông tin                      | Văn phòng Sở                                                    | Đại học trở lên                | Công nghệ thông tin                                                                                             |               |
| 13        | Sở Nội vụ                              | 2                    | 2                             | Quản lý Văn thư - Lưu trữ                | Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ                     | Đại học trở lên                | Quản trị văn phòng, Luật                                                                                        |               |
| 14        | Văn phòng UBND tỉnh                    | 1                    | 1                             | Tổng hợp chung                           | Phòng Kinh tế                                                   | Đại học trở lên                | Kế toán, Kinh tế, Tài chính, Quản trị kinh doanh                                                                |               |
| <b>II</b> | <b>CẤP HUYỆN</b>                       | <b>22</b>            | <b>22</b>                     |                                          |                                                                 |                                |                                                                                                                 |               |

| STT | Tên cơ quan, đơn vị | Số lượng<br>chỉ tiêu | Chỉ tiêu theo vị trí việc làm |                                       | Phòng, ban chuyên môn                     | Trình độ, chuyên ngành đào tạo |                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|---------------------|----------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                     |                      | Chỉ tiêu                      | Vị trí việc làm                       |                                           | Trình độ                       | Chuyên ngành                                                                                                                                                                                     |         |
| 1   | UBND huyện Tuy Đức  | 7                    | 1                             | Chăn nuôi - Thú y                     | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đại học trở lên                | Thú y                                                                                                                                                                                            |         |
|     |                     |                      | 1                             | Lâm nghiệp                            | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đại học trở lên                | Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng                                                                                                                                                                   |         |
|     |                     |                      | 1                             | Tổng hợp về lĩnh vực nông, lâm nghiệp | Văn phòng HĐND và UBND huyện              | Đại học trở lên                | Nông học                                                                                                                                                                                         |         |
|     |                     |                      | 1                             | Tổng hợp về lĩnh vực Văn hóa - Xã hội | Văn phòng HĐND và UBND huyện              | Đại học trở lên                | Luật                                                                                                                                                                                             |         |
|     |                     |                      | 1                             | Phụ trách bậc Tiểu học                | Phòng Giáo dục và Đào tạo                 | Đại học trở lên                | Sư phạm Tiểu học                                                                                                                                                                                 |         |
|     |                     |                      | 1                             | Quản lý đất đai                       | Phòng Tài nguyên và Môi trường            | Đại học trở lên                | Đại học Luật                                                                                                                                                                                     |         |
|     |                     |                      | 1                             | Phụ trách bậc Trung học cơ sở         | Phòng Giáo dục và Đào tạo                 | Đại học trở lên                | Tin học                                                                                                                                                                                          |         |
| 2   | UBND huyện Krông Nô | 3                    | 1                             | Quản lý Văn thư – Lưu trữ             | Phòng Nội vụ                              | Đại học trở lên                | Văn thư – Lưu trữ; Hành chính                                                                                                                                                                    |         |
|     |                     |                      | 1                             | Quản lý Giáo dục Mầm non              | Phòng Giáo dục và Đào tạo                 | Đại học trở lên                | Sư phạm mầm non                                                                                                                                                                                  |         |
|     |                     |                      | 1                             | Theo dõi công tác dân tộc             | Phòng Dân tộc                             | Đại học trở lên                | Luật                                                                                                                                                                                             |         |
| 3   | UBND huyện Đắk Mil  | 2                    | 1                             | Quản lý thể dục thể thao và Du lịch   | Phòng Văn hóa và thông tin                | Đại học trở lên                | Thể dục thể thao, Luật Kinh tế                                                                                                                                                                   |         |
|     |                     |                      | 1                             | Văn thư                               | Văn phòng HĐND và UBND huyện              | Đại học trở lên                | Ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |         |

| STT              | Tên cơ quan, đơn vị      | Số lượng<br>chỉ tiêu | Chỉ tiêu theo vị trí việc làm |                                         | Phòng, ban chuyên môn      | Trình độ, chuyên ngành đào tạo |                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú |
|------------------|--------------------------|----------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                  |                          |                      | Chỉ tiêu                      | Vị trí việc làm                         |                            | Trình độ                       | Chuyên ngành                                                                                                                                                                                        |         |
| 4                | UBND huyện Đắk Glong     | 8                    | 1                             | Quản lý Chăn nuôi                       | Phòng Nông nghiệp và PTNT  | Đại học trở lên                | Công nghệ Sinh học                                                                                                                                                                                  |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Quản lý Tài chính - Ngân sách           | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Đại học trở lên                | Tài chính - Kế toán                                                                                                                                                                                 |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Quản Kinh tế tập thể và tư nhân         | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Đại học trở lên                | Kế toán                                                                                                                                                                                             |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở    | Phòng Tư pháp              | Đại học trở lên                | Luật                                                                                                                                                                                                |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Quản lý Giáo dục Trung học cơ sở        | Phòng Giáo dục và Đào tạo  | Đại học trở lên                | Sư phạm Hóa học                                                                                                                                                                                     |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Kế toán                                 | Văn phòng HĐND-UBND huyện  | Đại học trở lên                | Kế toán                                                                                                                                                                                             |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Tiếp công dân                           | Văn phòng HĐND-UBND huyện  | Cao đẳng trở lên               | Tài chính - Kế toán                                                                                                                                                                                 |         |
|                  |                          |                      | 1                             | Nhân viên Văn thư                       | Văn phòng HĐND-UBND huyện  | Đại học trở lên                | Ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học.<br>Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp |         |
| 5                | UBND thành phố Gia Nghĩa | 1                    | 1                             | Quản lý du lịch                         | Phòng Văn hóa và thông tin | Đại học trở lên                | Du lịch                                                                                                                                                                                             |         |
| 6                | UBND huyện Đắk Song      | 1                    | 1                             | Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật | Phòng Tư pháp              | Đại học trở lên                | Luật                                                                                                                                                                                                |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                          | <b>43</b>            | <b>43</b>                     |                                         |                            |                                |                                                                                                                                                                                                     |         |